

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,730.56 -0.74%	280.74 -1.29%	125.42 -0.73%	52,224.64 +0.74%	66,232.19 +3.26%	25,011.35 +0.66%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Tin hiệu H1 chưa ngừng rơi”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/07, VN-Index giảm -12.95 điểm (-0.74%) về mức 1730.56 điểm với 104 mã tăng, 196 mã giảm và 71 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 789 triệu cổ phiếu (-8.5%). Tổng giá trị giao dịch đạt 23.092 tỷ đồng, tương ứng tăng +17.9% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.74%), HNX-Index (-1.29%), UPCOM-Index (-0.73%), VN30 (-0.32%), VN MID (-1.21%), VNSML (-0.89%), VNDIAMOND (-0.93%), VNFINLEAD (+0.13%), VNCOND (-0.4%), VNCONS (-0.24%).

Khối ngoại mua ròng +68.88 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIC (-132.99 tỷ), FPT (-109.86 tỷ), GAS (-68.52 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: SHB (+107.48 tỷ), HDB (+90.02 tỷ), VNM (+80.76 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường điều chỉnh tiếp diễn trên biểu đồ ngày, lực bán vẫn lan tỏa trên phần lớn các nhóm ngành và chưa có dấu hiệu dừng lại. Nhà đầu tư tiếp tục đứng ngoài chờ đợi tín hiệu tích cực của thị trường.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index tiếp diễn xu hướng giảm trên biểu đồ ngày với phần lớn các cấu trúc của cổ phiếu có diễn biến tương đồng với xu hướng thị trường. Hiện tại, tín hiệu giảm trên khung H1 chưa kết thúc, động lượng yếu và các tín hiệu kỹ thuật vẫn trong xu hướng giảm. Tiếp tục chờ đợi tại hỗ trợ trung hạn 1606 điểm.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Chưa có tín hiệu ngừng bán tại các khung biểu đồ nhỏ, lực bán sẽ tiếp diễn ở các phiên tiếp theo. Giai đoạn này chưa phù hợp để giải ngân đối với các loại vị thế.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154

Kháng cự 1: 1950 - 2018

Hỗ trợ 1: 1586 - 1606

Hỗ trợ 2: 1500 +/-

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường vẫn trong trạng thái rủi ro, chưa có tín hiệu đà giảm ngừng rơi ở khung biểu đồ H1. Nhà đầu tư tiếp tục kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu từ thị trường. Phần lớn các cổ phiếu đều chung trạng thái giảm mạnh về vùng chiết khấu thảng 4/2025, thậm chí sâu hơn tại tháng 11/2022, tuy nhiên các vị thế ngắn, trung và dài hạn chưa được khuyến nghị giải ngân trong giai đoạn này.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo doanh nghiệp

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	ORS	17/07/2026	14 +/-	15 +/-	13.0	7.14%	13.20	-5.04%	Nắm giữ
2	CTS	17/07/2026	26.5 - 27	30.4	25.0	13.64%	22.60	-14.72%	Nắm giữ
3	BSI	17/07/2026	32 - 32.5	36.0	29.8	11.63%	28.85	-9.84%	Nắm giữ
4	GMD	17/07/2026	76 - 77	90.0	71.0	17.65%	76.00	-0.65%	Nắm giữ
5	DXG	17/07/2026	12 +/-	14.0	11.2	16.67%	11.00	-7.56%	Nắm giữ
6	TCH	17/07/2026	13.5 +/-	15 - 16	12.7	14.81%	12.45	-7.43%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Thuế quan toàn cầu 10% của Mỹ sẽ hết hạn trong tuần này, kích bản nào đang chờ kinh tế thế giới?
- Lo ngại lạm phát nóng trở lại
- Fed sẽ tăng lãi suất vào tuần sau?

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng trưởng mạnh và chiến lược vượt rào cản thương mại
- LDR 116%: Khi ngân hàng phải tự lấp khoảng trống của nền kinh tế
- Dư nợ margin lập kỷ lục 454 ngàn tỷ đồng, cuộc đua có sự phân hóa

LỊCH SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý

22/07/2026: Họp ECB

27/07/2026 Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30

29/07/2026: Họp FED

Chỉ số thị trường Việt Nam	21/07/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,730.56	-0.74%	-3.89%	-4.06%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	23,315.52	18.80%	6.72%	17.74%
HNX	280.74	-1.29%	-3.82%	-6.78%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,221.76	-6.72%	-31.36%	30.88%
Upcom	125.42	-0.73%	-0.85%	-0.25%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	512.19	9.45%	4.44%	-45.75%
P/E VNindex (x)	13.14	2.42%	-2.88%	-0.68%
P/B VNindex (x)	2.04	3.03%	-1.92%	0.00%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE													
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên							
1	SSI 2.20%	GAS -6.98%	STB 6.13%	VRE -11.00%	LPB 17.17%	VRE -19.51%							
2	LPB 2.06%	BSR -6.49%	LPB 5.81%	BSR -10.49%	VIC 10.87%	GVR -19.44%							
3	VPB 1.40%	PLX -4.81%	VNM 5.42%	GAS -9.81%	SSB 8.68%	PLX -18.48%							
4	HPG 0.97%	FPT -3.43%	SAB 1.84%	SSI -9.55%	HDB 6.52%	GAS -17.58%							
5	MWG 0.93%	GVR -1.97%	ACB 1.78%	PLX -8.16%	STB 2.97%	BSR -17.53%							
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên							
1	NT2 4.33%	CTS -7.00%	HCM 8.21%	CTS -15.99%	SVC 22.84%	PNJ -40.39%							
2	VBB 4.06%	PNJ -6.95%	NVL 3.70%	GEX -15.19%	STG 16.15%	GEX -29.44%							
3	VCF 3.34%	PGD -5.78%	MCH 2.84%	VCI -14.98%	BMP 12.94%	VSC -25.41%							
4	TRA 2.96%	GEX -5.16%	BMP 2.76%	DIG -14.23%	MSB 10.27%	BCM -24.76%							
5	EVF 2.92%	PVD -4.15%	VCF 2.15%	CII -14.20%	KLB 7.61%	KDH -24.31%							
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên							
1	TMT 6.98%	SSC -7.00%	SPM 26.03%	ACC -35.04%	ASP 26.49%	ACC -47.82%							
2	ADG 6.97%	TNT -6.91%	OPC 8.25%	GIL -28.56%	CSM 18.22%	GIL -40.00%							
3	SGR 6.72%	ACC -6.91%	DHA 5.46%	BCE -26.29%	CIG 17.92%	VPG -36.93%							
4	SFG 5.85%	TCM -6.86%	DAT 4.94%	TNT -20.19%	BTI 12.06%	BCE -36.74%							
5	SPM 5.09%	VID -6.85%	DVP 4.34%	TCM -18.70%	SPM 11.65%	DPG -28.34%							

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		21/07/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		25,011.35	0.66%	-0.41%	3.37%
Dow Jones		52,224.64	0.74%	-0.52%	2.83%
FTSE 100		10,585.91	0.58%	0.83%	3.23%
Nikkei 225		66,232.19	3.26%	-3.39%	1.25%
S&P 500		7,509.20	0.89%	-0.08%	1.40%
Tỷ giá					
USD/VND		26,295.00	0.00%	0.10%	-0.13%
USD/JPY		162.50	0.06%	0.50%	1.33%
GBP/USD		1.34	-0.74%	0.00%	0.00%
EUR/USD		1.14	0.00%	0.00%	-0.87%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	91.01	2.01%	9.26%	-2.24%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.87	0.35%	-1.03%	-10.03%
Than	USD/T	130.90	0.38%	1.71%	-13.28%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	58.77	4.22%	2.00%	-7.30%
Đồng	USD/Lbs	6.51	3.33%	4.49%	4.16%
Vàng	USD/t.oz	4,077.72	1.74%	1.90%	0.14%
Gỗ	USD/1000 board feet	653.00	1.08%	2.19%	6.70%
Thép	CNY/T	3,079.00	0.29%	0.92%	-1.94%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,190.00	0.25%	0.93%	-1.24%
Quặng sắt	USD/T	98.65	-0.05%	0.35%	-2.38%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	217.90	1.40%	1.49%	-3.20%
Lúa mì	USD/Bu	678.00	0.59%	6.73%	16.25%
Lợn hơi	USD/Lbs	101.50	0.22%	3.47%	7.94%
Đường	USD/Lbs	14.82	-0.07%	-0.40%	5.26%
Cà phê	USD/Lbs	322.80	-0.54%	-2.18%	31.97%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 21/07/2026

Ngân hàng

Dịch vụ Tiêu dùng

Hàng Tiêu dùng

Nguyên vật liệu

Dược phẩm và Y tế

Tài chính

Viễn thông

Công nghiệp

Tiền ích Cộng đồng

Công nghệ Thông tin

Đầu khí

-0.04%

-0.47%

-0.88%

-1.28%

-1.37%

-2.77%

-3.11%

-5.70%

0.08%

0.06%

0.05%

7

19

33

86

89

95

62

35

9

2

3

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

1.11

0.54

0.33

0.31

0.27

0.23

0.21

0.14

0.09

0.08

-0.19

-0.21

-0.22

-0.22

-0.23

-0.26

-0.39

-0.46

-1.19

-2.60

LPB VPB HPG SSI MWG MCH VBB HDB EVF NVL STB TCB GAS VHM BSR VIX GEX PNJ FPT VIC

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

1385

-579

-480

-259

-159

-981

11

-693

-88

34

08/07 09/07 10/07 13/07 14/07 15/07 16/07 17/07 20/07 21/07

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

175

-200

-102

170

-102

-378

64

-490

448

50

08/07 09/07 10/07 13/07 14/07 15/07 16/07 17/07 20/07 21/07

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

SHB	1,092,361	3,354,351
HDB	1,026,100	1,381,695
VNM	70,744	1,002,575
MWG	75,654	3,505,414
HPG	72,971	

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

ACB	-1,026,100	-98,100
GAS	-67,227	
PVS	-100,000	
FPT	-100,000	
VIC	-100,000	

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

VIC	193,900	
VPB	28,673	317,500
MWG	23,744	
ACB	20,476	100
VRE	17,779	9,700

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

FPT	-286,300	
FUEVFVND	-530,000	
GAS	-451,000	
POW	-270,000	
PVS	-66,000	

<

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Chứng khoán An Bình

Dược vinh danh

Công ty cung cấp

Dịch vụ Chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026

BEST SECURITIES SERVICE

Do FinanceAsia bình chọn